

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày: 04 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đề

Ông Đặng Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2023/HSPT, ngày 21 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HSST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo kháng cáo: Bùi Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1964 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Th (Chết) và bà Hứa Thị Đ (Chết); bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/02/2023 chị Nguyễn Thị S là vợ bị cáo Bùi Văn T đang tưới vườn hoa gần nhà ông Trần Minh H. Lúc này, ông H cùng vợ là bà Phạm Hồ Y nhìn thấy bà S đang tưới hoa nên đi đến gặp bà S đề đòi số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo T vay vợ chồng ông H trước đó vì bà S

hứa sẽ trả tiền thay cho bị cáo T, nhưng bị cáo T không cho mà bị cáo T sẽ tự trả vì đây là tiền mà bị cáo T vay vợ chồng ông H. Sau đó, giữa bà S và vợ chồng ông H xảy ra cự cãi lớn tiếng với nhau nên bà S điện thoại kêu bị cáo T về để nói chuyện với vợ chồng ông H. Do bị cáo T đang đi hái dừa gần cây xăng P thuộc ấp P, xã Đ, thành phố T nên khi nhận được điện thoại của vợ bị cáo T điều khiển xe gắn máy vác 02 cây móc dừa và 01 cây chĩa chạy về nhà, khi điều khiển xe chạy về gần đến nhà ông H thì bị cáo T nhìn thấy ông H đang điều khiển xe máy chạy ngược chiều lại. Lúc này, ông H đang điều khiển xe ra chạy giữa lộ, khi thấy bị cáo T thì ông H dừng xe lại và bị cáo T cũng dừng xe lại rồi bị cáo T bước xuống xe đi lại chỗ ông H và nói “mày uống mật gấu hả H, mày làm gì chửi vợ tao”, sau đó hai bên cự cãi lớn tiếng với nhau, bị cáo T dùng tay phải đánh 01 cái từ phải sang trái vào vùng cổ trái ông H và nói tiếp “mày sống nước giếng thì sống, tao sống nước sông thì sống mày đừng có phạm vô”, lúc này ông H nhào tới đánh bị cáo T nhưng không trúng, bị cáo T dùng tay phải nắm thẳng 01 cái trúng vào vùng môi bên phải của ông H làm cho ông H té ngã xuống mặt đường ngất xỉu. Sau khi đánh ông H xong bị cáo T điều khiển xe chạy về nhà, còn ông H được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 165/KLTTCT-2023 ngày 18 tháng 05 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo nhỏ vùng môi trên bên phải. Tỷ lệ 3%; Sẹo nhỏ vùng xương đòn bên trái. Tỷ lệ 1%; Sẹo nhỏ vùng vai bên trái. Tỷ lệ 1%; Gãy xương đòn bên trái. Tỷ lệ 8%; Gãy xương sườn 8 bên trái. Tỷ lệ 2%; Gãy xương sườn 9 bên trái. Tỷ lệ 2%; Xuất huyết cạnh phải não thất III không còn hình ảnh tổn thương trên CT-Scan. Tỷ lệ 5%.

2. Kết luận:

Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại H tại thời điểm giám định là 20%, (áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của ông H là:

- Vết thương vùng môi trên bên phải là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng; hướng tác động từ trước ra sau.

- Gãy xương đòn bên trái, gãy xương sườn 8,9 bên trái là do va đập trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng; hướng tác động từ trên xuống dưới.

- Xuất huyết cạnh phải não thất III là do va đập vào vật cứng; vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng; hướng tác động từ trên xuống dưới.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HSST ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2024 bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, không cung cấp tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa phúc thẩm.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận: vào ngày 02/02/2023 bị cáo Bùi Văn T đánh ông Trần Minh H gây thương tích với tỷ lệ 20%. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ lỗi do hành vi bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cũng đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Lời sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của bị cáo, hiện nay gia đình của bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của bị cáo Bùi Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 9 giờ ngày 02/02/2023 do có mâu thuẫn với ông Trần Minh H, bị cáo T dùng tay đánh vào vùng cổ trái và vùng môi bên phải của ông H làm ông H té ngã và hậu quả gây thương tích cho ông Trần Minh H tỷ lệ 20%. Do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một

phần hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu theo quy định điểm b, i, s Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đề xét xử bị cáo 01 (một) năm tù là đảm bảo tính răn đe phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST, ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND Huyện C;
- VKSND Huyện C;
- Cơ quan THAHS Huyện C;
- Cơ quan CSĐT Huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành